

DANH SÁCH

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO THI VIẾT MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH VÒNG 2
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 5789/TB-HĐTDCC ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VH-TT-DL năm 2025)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Môn nghiệp vụ chuyên ngành	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Điểm chấm lần 1	Điểm chấm phúc khảo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	VH237	Nguyễn Văn	Hoan	03/01/2000		Hà Nội	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính, Phòng Hành chính	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực cải cách hành chính	59	58
2	VH285	Đoàn Hồng	Hải	01/12/2003		Hung Yên	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản trị	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	25	25
3	VH287	Nguyễn Hoàng Minh	Hương		08/11/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản trị	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	40	40
4	VH303	Nguyễn Quốc	Vinh	22/7/1992		Quảng Trị	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản trị	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	43	44
5	VH312	Lê Quang	Huy	31/7/2000		Phú Thọ	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành, Phòng Tổng hợp, Tuyên truyền	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	32	32
6	VH324	Mai Danh	Ngọc	16/02/1992		Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng	Cục Hợp tác quốc tế	Lĩnh vực văn phòng	24	24

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Môn nghiệp vụ chuyên ngành	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Điểm chấm lần 1	Điểm chấm phúc khảo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	VH346	Lê Xuân	Trình	25/11/1995		Hung Yên	Văn thư viên, Văn phòng	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Lĩnh vực văn phòng	35	35
8	VH358	Đỗ Nhật	Minh	05/02/2003		Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	56	56
9	VH389	Đỗ Thị	Thảo		31/01/2001	Lào Cai	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	50	50
10	VH215	Nguyễn Khánh	Linh		10/6/1996	Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	65	65
11	VH227	Đào Thanh	Thúy		28/11/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	60	60

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Môn nghiệp vụ chuyên ngành	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Điểm chấm lần 1	Điểm chấm phúc khảo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	VH411	Nguyễn Thị Phương	Dung		12/5/2001	Bắc Ninh	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (lĩnh vực điện ảnh), Văn phòng	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực văn hóa	38,5	38,5
13	VH427	Nguyễn Viêt	Hạnh	04/8/1992		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc	Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Lĩnh vực văn hóa	37	37
14	VH018	Trần Hiểu	Linh		16/3/2001	Hung Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng	Cục Xuất bản, In và Phát hành	Lĩnh vực hợp tác quốc tế	29	29
15	VH111	Trần Thị Ngọc	Quỳnh		02/6/2001	Ninh Bình	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	42	40
16	VH133	Đào Thị Hải	Yến		30/4/1989	Hải Phòng	Chuyên viên về Pháp chế	Vụ Pháp chế	Lĩnh vực pháp chế	65,5	65,5
17	VH036	Nguyễn Thùy	Ninh		29/9/1995	Hà Nội	Chuyên viên về môi trường	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường	Lĩnh vực môi trường	46	46